

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA –
RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Số: 383 / HABECO-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (HABECO)**
- Mã chứng khoán: BHN
- Địa chỉ trụ sở chính: 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04.38453843 Fax: 04.37223784
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Bùi Trường Thắng**
- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh trên Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 18/5/2018 tại đường dẫn: <http://www.habeco.com.vn/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTh, VP

Tài liệu đính kèm:

Văn bản 346/HABECO-TV ngày 09/5/2018 v.v giải trình liên quan đến BCTC năm 2017 đã được kiểm toán của Habeco.



Bùi Trường Thắng

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU- NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 346/HABECO-TV
V/v: giải trình liên quan đến
BCTC năm 2017 đã được kiểm toán
của HABECO

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (HABECO) nhận được Công văn số 623/SGDHCM-NY ngày 18/4/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP.HCM) về việc giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của HABECO.

HABECO xin báo cáo giải trình các nội dung như sau:

- Giải trình Ý kiến kiểm toán ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh trên Báo cáo tài chính riêng năm 2017:

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018 của Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của HABECO, Hội đồng quản trị HABECO đã thông qua việc thực hiện điều chỉnh hồi tố năm 2016 theo đúng kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại các Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 09/3/2018, số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/3/2018. Trong đó đã thực hiện điều chỉnh số dư đầu năm trên Báo cáo tài chính riêng năm 2017 các nội dung sau:

+ Hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển để chia cổ tức cho cổ đông số tiền 1.533.100.000.000 đồng.

+ Tăng Doanh thu hoạt động tài chính, tăng Lợi nhuận trước thuế, tăng Lợi nhuận sau thuế trên Bảng kết quả kinh doanh riêng năm trước (năm 2016); Tăng phải thu khác, tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán riêng đầu năm từ nguồn cổ tức được chia từ các công ty thành viên, số tiền 168.579.208.124 đồng (*chi tiết: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hải Dương: 44.990.000.000 đồng; Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa: 32.924.565.774 đồng;*



Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: 90.664.642.350 đồng) do hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển để chia cổ tức theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại các công ty thành viên. Đồng thời, điều chỉnh giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tăng phải trả cho cổ đông trên Bảng cân đối kế toán riêng đầu năm số tiền là: 168.579.208.124 đồng.

Tổng hai khoản phải trả cho cổ đông trên là: 1.701.679.208.124 đồng. Tuy nhiên do chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông nên nội dung này chưa được Đại hội đồng cổ đông của HABECO thông qua. Ngoài ra khoản hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển để chia cổ tức theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại các công ty thành viên đến thời điểm lập báo cáo tài chính riêng mới chỉ có Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hải Dương thông qua phương án phân chia cổ tức từ việc hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển (44.990.000.000 đồng). Hai đơn vị còn lại là Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa và Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (123.589.208.124 đồng) do các đơn vị này cũng chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông nên chưa thông qua kiến nghị trên. Các nội dung này kiểm toán đã nêu ở đoạn nhấn mạnh.

Riêng đối với Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội, đến thời điểm lập báo cáo, HABECO chưa nhận được các quyết định của Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội về việc thực hiện kiến nghị nêu trên về hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển để chia cổ tức cho cổ đông, số tiền là 90.664.642.350 đồng. Do vậy, trong trường hợp Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội không thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước thì khoản mục doanh thu hoạt động tài chính, lợi nhuận kế toán trước thuế, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2016 và các khoản mục phải thu ngắn hạn khác, phải trả ngắn hạn khác (là khoản cổ tức phải trả cổ đông liên quan đến phân phối lợi nhuận từ khoản cổ tức nêu trên) trên bảng cân đối kế toán riêng đầu năm và cuối năm sẽ giảm tương ứng như kiểm toán viên đã nêu ở phần Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

- Giải trình Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017:

Như đã trình bày ở mục 1 nêu trên, thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018 của Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của HABECO, Hội đồng quản trị HABECO đã thông qua việc thực hiện điều chỉnh hồi tố năm 2016 theo đúng kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại các Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 09/3/2018, số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/3/2018. Trong đó đã thực hiện điều chỉnh số dư

đầu năm trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 nội dung: Tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền: 1.701.679.208.124 đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất lũy kế đến 31/12/2016 của Công ty mẹ và các công ty con là 1.611.014.565.774 đồng và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 90.664.642.350 đồng. Tuy nhiên do chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông nên nội dung này chưa được Đại hội đồng cổ đông của HABECO thông qua.

HABECO gửi kèm theo Công văn này các phần trích lược nội dung liên quan tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 09/3/2018, số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/3/2018, và Báo cáo kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018.

Trên đây là các nội dung giải trình liên quan tới ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh của Kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 của HABECO.

Trân trọng./.

**Xác nhận của Công ty TNHH Dịch vụ
Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán
Nam Việt (AASCN)**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tiên

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ngô Quế Lâm



Nơi nhận:

- Như trên;
- AASCN;
- CT.HĐQT (để b/c);
- Lưu VTh, TV.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6A/NQ-HĐQT-HABECO

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018.

TRÍCH NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước Giải Khát Hà Nội được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09/6/2008, sửa đổi lần 1 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013; sửa đổi lần 2 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 09/3/2018 của HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thực hiện Thông báo kết quả Kiểm toán số 133/TB-KTNN ngày 06/02/2018 của Kiểm toán tại Tổng công ty và các công ty thành viên, như sau:

- Giao Ban điều hành triển khai thực hiện theo kết luận tại Thông báo của Kiểm toán nhà nước tại Habeco, báo cáo HĐQT trong quá trình thực hiện.
- Giao Người đại diện vốn Habeco tại các công ty thành viên có ý kiến với Hội đồng quản trị công ty thành viên nghiêm túc thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước, báo cáo HĐQT Habeco trong quá trình thực hiện.

Điều 2. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.



Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Trưởng BKS;
- Phòng TCKT;
- Lưu VTh, T.Ký Habeco.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Xuân Hạ



BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8A/NQ-HĐQT-HABECO

Hà nội, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

TRÍCH NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước Giải Khát Hà Nội được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09/6/2008, sửa đổi lần 1 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013; sửa đổi lần 2 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/3/2018 của HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Trích lập dự phòng chi phí phạt hành chính theo quy định đối với khoản thuế TTĐB phải nộp tăng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước thực hiện theo Tờ trình số 82a/TTr-TGD ngày ngày 09/3/2018 của Ông Ngô Quế Lâm – Phó Tổng Giám đốc.

Điều 5. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Trưởng BKS;
- Phòng TCKT;
- Lưu VTh, T.Ký Habeco.



Đỗ Xuân Hạ

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132 /KTNN - TH
Về việc gửi báo cáo kiểm toán

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2018



Kính gửi: Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1535/QĐ-KTNN ngày 16/10/2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm toán từ ngày 17/10/2017 đến ngày 30/11/2017; đến nay, Báo cáo kiểm toán đã hoàn thành.

Kiểm toán nhà nước trân trọng gửi tới đơn vị Báo cáo kiểm toán kèm theo Công văn này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Công - Thương;
- Chủ nhiệm Ủy ban TC - NS của Quốc hội;
- Tổng KTNN Hồ Đức Phớc;
- Phó Tổng KTNN Nguyễn Quang Thành;
- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội;
- KTNN chuyên ngành VI;
- Các Vụ: Tổng hợp; Pháp chế; CD&KSCLKT;
- Lưu: Văn thư. *h*

KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Nguyễn Quang Thành
Nguyễn Quang Thành

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN
LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2016 CỦA TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

Thực hiện Quyết định số 1535/QĐ-KTNN ngày 16/10/2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Tổng công ty), Đoàn Kiểm toán nhà nước thuộc KTNN chuyên ngành VI đã tiến hành kiểm toán từ ngày 17/10/2017 đến ngày 30/11/2017.

1. Nội dung kiểm toán

- Kiểm toán Báo cáo tài chính (tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp ngân sách nhà nước).

- Kiểm toán công tác quản lý tài chính-kế toán, quản lý sử dụng đất đai; việc tổ chức thực hiện mua-bán tài sản, sản phẩm, hàng hóa, đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; việc thực hiện Quy chế giám sát tài chính, đánh giá quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

2. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

- Các đơn vị được kiểm toán (*chi tiết tại Phụ lục số 01/BCKT- DN*).

- Quy mô, tỷ trọng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu được kiểm toán so với tổng thể của đơn vị được kiểm toán: Tổng tài sản 97,9%; vốn chủ sở hữu 98,4%; doanh thu và thu nhập khác 98,7%; tổng chi phí 98,6%; lợi nhuận kế toán trước thuế 100%; thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước 96,1%;

- Năm tài chính được kiểm toán: Đối với kiểm toán BCTC, kiểm toán niên độ năm 2016 và các thời kỳ trước sau có liên quan; đối với kiểm toán dự án đầu tư, kiểm toán từ khi triển khai dự án đến ngày 31/12/2016 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

2.2. Giới hạn kiểm toán

- Không chứng kiến việc kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, thành phẩm, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2016; không thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng



1.2. Quản lý nguồn vốn:

1.2.1. Quản lý các khoản phải trả

Nhìn chung Tổng công ty đã thực hiện quản lý nợ phải trả theo đúng quy định, theo dõi các khoản nợ ngắn hạn được chi tiết cho từng đối tượng, các khoản nợ đang luân chuyển, đơn vị tổ chức đối chiếu xác nhận cuối năm theo quy định. Tuy nhiên, còn hạn chế:

- Việc đối chiếu xác nhận công nợ phải trả chưa đầy đủ: Tỷ lệ giá trị công nợ phải trả người bán được đối chiếu tại 31/12/2016 của Công ty mẹ là 83%, của Công ty CP Bao Bì Bia - Rượu - Nước giải khát là 95%, Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương là 86,4%, Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình là 97%, Công ty Habeco ID là 80,04%; công nợ phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược vỏ keg cuối năm của Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội chỉ đối chiếu được 64,19% về giá trị.

- Khoản dự phòng phải trả ngắn hạn 150.000 triệu đồng, được Công ty mẹ trích để dự phòng khoản tiền phạt vi phạm hành chính về thuế phát sinh đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm theo kiến nghị của KTNN trên cơ sở kiến nghị số 4 Kết luận của Thanh tra Tổng cục thuế số 03 ngày 06/01/2017: "*Tiền nộp chậm tiền thuế và tiền phạt vi phạm hành chính về thuế đối với TTĐB tăng thêm mà Đoàn thanh tra tính lại theo cách xác định giá tính thuế TTĐB của KTNN, sau khi có báo cáo và xin ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Tổng cục thuế sẽ có quyết định xử lý sau*". HĐQT Tổng công ty đã đồng ý về mặt chủ trương tạm trích dự phòng liên quan đến khoản phạt hành chính nêu trên theo Tờ trình ngày 27/3/2017 trích một phần vào chi phí khác năm 2016 là 150.000 triệu đồng.

Liên quan đến tiền phạt vi phạm nộp thuế chậm đã có nhiều văn bản xử lý, đến thời điểm kiểm toán chưa có kết luận cuối cùng về việc xử lý hành chính liên quan và tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, nhưng tại Điểm 2.4 của Công văn số 4622/BTC-TCT ngày 07/4/2017 gửi Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính đã "Đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ không xử phạt vi phạm hành chính và tiền phạt chậm nộp tiền thuế đối với số thuế TTĐB tăng thêm do thay đổi giá tính thuế TTĐB tại SABECO và HABECO theo kiến nghị của KTNN và Thanh tra Chính phủ". Đến thời điểm kiểm toán chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền xử lý khoản trích lập này. Ngoài ra còn một số khoản trích trước chưa hợp lý, chưa đủ cơ sở phải điều chỉnh giảm qua kiểm toán như phần số liệu điều chỉnh.

1.2.2. Quản lý nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty có giá trị tại 31/12/2016 là 4.265.672 triệu đồng, trong đó: Chủ yếu là vốn góp của chủ sở hữu là 2.318.000 triệu đồng (chiếm 54,3%), Quỹ đầu tư phát triển là 840.494 triệu đồng (chiếm 19,7%), còn lại là các khoản khác (lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, lợi ích

của cổ đông không kiểm soát...).

Qua kiểm toán nhận thấy công tác quản lý Quỹ đầu tư phát triển của đơn vị còn hạn chế. Cụ thể:

Theo BCTC năm 2016, số dư quỹ đầu tư phát triển Công ty mẹ là 2.052.388 triệu đồng, tình hình trích quỹ các năm như sau: Năm 2008 trích 18.786 triệu đồng, năm 2009 trích 39.599 triệu đồng, năm 2010 trích 363.243 triệu đồng, năm 2011 trích 279.553 triệu đồng, năm 2012 trích 342.165 triệu đồng, năm 2013 trích 378.153 triệu đồng, năm 2014 trích 523.604 triệu đồng, năm 2015 trích 107.283 triệu đồng; năm 2016 trích thêm 267.967 triệu đồng, như vậy đến thời điểm kiểm toán tổng số dư quỹ ĐTPT của Công ty mẹ là 2.320.355 triệu đồng.

Cơ sở pháp lý: Công ty mẹ trích theo Quy chế tài chính của Tổng công ty ban hành theo Quyết định số 30/QĐ-HĐQT-HABECO ngày 13/4/2015 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm của Tổng công ty: Nguyên tắc trích "Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ và chia cổ tức do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm". Mục đích sử dụng quỹ "dùng để bổ sung vốn điều lệ cho Tổng công ty"; Tuy nhiên tại các tờ trình Đại hội đồng cổ đông hàng năm (từ 2008 đến nay), HĐQT Tổng công ty không đề cập nhu cầu sử dụng quỹ, không có kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển và Đại hội cổ đông đã ban hành Nghị quyết trích lập quỹ ĐTPT theo đề nghị của HĐQT.

Theo Điều 13 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP: Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên "*Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên lập hồ sơ đề nghị đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước khi người đại diện phần vốn nhà nước tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội nghị thành viên, Đối với phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có nhu cầu đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp để đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu phải có đề án gửi Bộ Tài chính (kèm theo hồ sơ đề nghị đầu tư bổ sung vốn nhà nước) để thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định".* Tại Công ty mẹ không có phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước và không có phương án bổ sung vốn điều lệ; theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định 91/2015/NĐ-CP thì Công ty mẹ cũng không thuộc đối tượng được đầu tư bổ sung vốn nhà nước .

Thực tế, từ năm 2008 đến nay đơn vị không sử dụng quỹ đầu tư phát triển để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp, đến 31/12/2016 số lũy kế quỹ ĐTPT là 2.052.388 triệu đồng (trong đó phần vốn Nhà nước có trong quỹ là 1.678.648 triệu đồng), đến thời

điểm kiểm toán là 2.320.355 triệu đồng (trong đó phần vốn Nhà nước có trong quỹ là 1.879.818 triệu đồng). Tổng công ty đã sử dụng số dư quỹ ĐTPT chủ yếu để gửi ngân hàng, cụ thể: Tại 31/12/2016 số dư tiền gửi ngân hàng kỳ hạn từ 3-9 tháng là 1.533.100 triệu đồng (chiếm 22,55% tổng tài sản).

Theo Điều 8 Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thu nộp và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp quy định: *Số cổ tức được chia trong năm tài chính (bao gồm cả số cổ tức của năm tài chính tạm chia trong năm và số cổ tức các năm trước được chia trong năm tài chính) cho phần vốn nhà nước theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị của công ty cổ phần phải nộp ngân sách nhà nước.* Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 61/2016/TT-BTC quy định: *Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước có trách nhiệm biểu quyết chi trả cổ tức khi có đủ các Điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp đồng thời đề nghị, đơn đốc công ty cổ phần, nộp phần cổ tức cho phần vốn nhà nước về ngân sách nhà nước theo quy định.*

Đến ngày 31/12/2016, Quỹ Đầu tư phát triển tại Công ty mẹ và một số công ty công ty cổ phần có vốn góp của Công ty mẹ có số dư lớn (Công ty Mẹ 2.052.387 triệu đồng, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương 102.200 triệu đồng, Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa 83.621 triệu đồng, Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội 613.480 triệu đồng) trong khi Hội đồng quản trị Tổng công ty và các công ty con không có kế hoạch sử dụng để đầu tư sản xuất, kinh doanh mà chủ yếu gửi tiền tại các ngân hàng thương mại (tại 31/12/2016, số dư tiền gửi ngân hàng nhận rồi của Công ty mẹ là 1.533.100 triệu đồng; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương 81.800 triệu đồng; Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa 59.862 triệu đồng; Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội 167.000 triệu đồng). Vấn đề này cho thấy người đại diện vốn tại các công ty trên thiếu trách nhiệm trong biểu quyết trích lập Quỹ Đầu tư phát triển tại Đại hội cổ đông, từ đó ảnh hưởng đến tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm và làm giảm nghĩa vụ với NSNN đối với cổ tức được chia cho phần vốn Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu nộp và quản lý lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông, trong đó có cổ đông nhà nước, Kiểm toán nhà nước đề nghị Công ty mẹ và các công ty trên hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển để phân phối lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp cho cổ đông; trước mắt, phân phối từ nguồn quỹ đầu tư phát triển tương ứng với số dư tiền gửi nhận rồi tại 31/12/2016.



**PHẦN THỨ HAI
KIẾN NGHỊ**

✓ **1. Đối với Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội**

1.1. Điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính

Đề nghị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội thực hiện, chỉ đạo thông qua người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên được kiểm toán để thực hiện điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và Báo cáo tài chính năm 2016 theo kết quả kiểm toán.

1.2. Thực hiện xử lý tài chính

- Thực hiện nộp vào NSNN thuế và các khoản phải nộp khác do Kiểm toán nhà nước phát hiện tăng thêm, số tiền: 1.847.153.729.044 đồng; giảm các khoản phải thu NSNN năm 2016: 5.772.843.031 đồng; trong đó:

* Thực hiện nộp vào NSNN thuế và các khoản phải nộp khác 1.847.153.729.044 đồng, bao gồm:

+ Thuế GTGT: 4.474.317.943 đồng;

+ Thuế TTĐB: 441.438.801.219 đồng;

+ Thuế TNDN: 9.032.686.052 đồng;

+ Thuế TNCN: 381.154.640 đồng;

+ Các khoản phải nộp khác: 1.391.826.769.190 đồng.

* Giảm các khoản phải thu NSNN 5.772.843.031 đồng, bao gồm:

+ Thuế TNDN: 5.591.426.765 đồng;

+ Thuế TNCN: 181.416.266 đồng. ✓

(Nguyên nhân, đối tượng kiến nghị tăng thu được trình bày tại Phụ lục số 05, 05a/BCKT-DN)

- Thực hiện xử lý tài chính tại các dự án được kiểm toán do Tổng công ty

Phụ lục số 04/BCKT-DN

GIẢI THÍCH NGUYÊN NHÂN CHÊCH LỆCH THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN ĐẾN 31/12/2016

1- Thuế và các khoản phải thu Ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
	B	1	2	3
I. Thuế		154.873.916.246	141.018.852.372	(13.855.063.874)
1. Thuế GTGT		15.371.912	15.371.912	-
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt		6.823.546.460	6.823.546.460	-
3. Thuế xuất, nhập khẩu		48.561.017	48.561.017	-
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp		147.190.018.376	133.516.370.768	(13.673.647.608)
5. Thuế thu nhập cá nhân		376.008.123	194.591.857	(181.416.266)
6. Thuế tài nguyên		-	-	-
7. Thuế nhà đất và tiền thuê đất		343.535.800	343.535.800	-
8. Các loại thuế khác		76.874.558	76.874.558	-
I. Các khoản phải thu khác		-	-	-
. Các khoản phụ thu		-	-	-
. Các khoản phí, lệ phí		-	-	-
. Các khoản khác		-	-	-
Tổng cộng =I+II		154.873.916.246	141.018.852.372	(13.855.063.874)
II. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	1.338.178.916	1.338.178.916

2- Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3
Thuế		506.276.122.195	951.449.238.302	445.173.116.107
Thuế GTGT		77.023.258.593	79.538.357.161	2.515.098.568
Thuế tiêu thụ đặc biệt		415.906.415.091	846.548.307.861	430.641.892.770
Thuế xuất, nhập khẩu		494.584.571	494.584.571	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp		-	9.329.387.170	9.329.387.170
Thuế thu nhập cá nhân		3.045.861.777	5.732.599.376	2.686.737.599
Thuế tài nguyên		85.400.323	85.400.323	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất		1.174.048.000	1.174.048.000	-
Các loại thuế khác		8.546.553.840	8.546.553.840	-
Các khoản phải nộp khác		-	1.391.826.769.190	1.391.826.769.190
Các khoản phụ thu		-	-	-
Các khoản phí, lệ phí		-	-	-
Các khoản khác		-	-	-
Tổng cộng =I+II		506.276.122.195	2.343.276.007.492	1.836.999.885.297
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.326.348.709	2.326.348.709	-

Đơn vị tính: Đồng

T	Diễn Giải	
a	b	
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm	13.673.647.608
	- Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội thực hiện điều chỉnh hồi tố khoản phải nộp cho Tổng công ty về thuế TTĐB vào lợi nhuận các năm trước dẫn đến làm tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của giai đoạn 2012-2014 chưa đúng quy định	13.480.634.492
	- Do bù trừ số thuế TNDN phải nộp phát hiện tăng qua kiểm toán với số thuế TNDN còn phải thu Nhà nước của đơn vị	193.013.116
2	Thuế thu nhập cá nhân giảm	181.416.266
	- Kê khai thiếu thuế TNCN năm 2016	181.416.266

GIẢI THÍCH NGUYÊN NHÂN CHỆCH LỆCH THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: Đồng

T	Diễn giải	Tổng
a	b	c
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa tăng	5.386.352.338
	* Tăng:	
	- Đơn vị chưa điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tương ứng với giá trị đầu tư xây dựng cơ bản điều chỉnh giảm qua kiểm toán các năm trước	249.612.403
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	249.612.403
	- Chưa kê khai đầy đủ thuế GTGT đầu ra phải nộp khi cho, biếu tặng, hỗ trợ hàng hóa, tiêu thụ phế phẩm	853.989.920
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	159.495.960
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	167.297.729
	+ Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	55.779.034
	+ Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	21.736.000
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	449.681.197
	- Thuế GTGT đầu ra tương ứng với giá trị hàng hóa đơn vị thực hiện khuyến mại chưa tuân thủ đúng quy định	1.943.828.718
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	14.080.900
	+ Công ty CP Bia Thanh Hóa	1.922.502.718
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	7.245.100
	- Giảm thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ tương ứng với doanh thu của hàng không chịu thuế	364.798.409
	+ Công ty mẹ	291.379.420
	+ Công ty CP HABECO Hải Phòng	73.418.989
	- Thuế GTGT tương ứng với doanh thu, thu nhập điều chỉnh tăng	393.636.424
	+ Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội-Quảng Ninh	131.265.600
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	151.989.006
	+ Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	95.909.091
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	14.472.727
	- Ghi nhận theo kết quả làm việc của cơ quan thuế	766.386
	+ Công ty CP Bao bì Bia Rượu NGK	766.386
	- Do đơn vị chưa xuất hóa đơn, kê khai thuế GTGT đối với khoản ký cược chai kết không thu hồi được, hoặc ngừng hoạt động trên 01 tháng mới thực hiện chuyển tiền đặt cược cho khách hàng khác	1.480.119.000
	+ Công ty mẹ	740.059.500
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	740.059.500
	- Khấu trừ thuế đầu vào chưa đúng quy định	99.601.078
	+ Công ty mẹ	99.601.078
	* Giảm:	2.871.253.770
	- Điều chỉnh giảm thuế GTGT tương ứng với doanh thu điều chỉnh giảm	2.871.253.770
	+ Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	2.871.253.770
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng	440.830.212.599
	* Tăng:	
	- Kê khai thiếu thuế TTDB đối với hàng khuyến mại	49.964.484
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	49.964.484
	- Kê khai thiếu thuế TTDB đối với doanh thu nhận được từ bồi thường vỏ keg	37.719.355

T	Diễn giải	Tổng
a	b	c
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	37.719.355
	- Tăng thuế TTDB giai đoạn trước 2011 do xác định giá tính thuế TTDB chưa chính xác (CTCP Cồn rượu HN; Cty mẹ từ 2009-2011)	438.044.285.985
	+ Công ty mẹ	375.877.115.305
	+ Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	62.167.170.680
	- Kê khai tính thuế trên giá bán đã giảm trừ chiết khấu chưa đúng quy định	322.370.045
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Thái Bình	284.843.190
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	37.526.855
	- Xác định giá tính thuế TTDB năm 2016 chưa chính xác	202.146.825
	+ Công ty mẹ	99.429.852
	+ Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia Rượu NGK Hà Nội	102.716.973
	- Do chênh lệch thuế TTDB hàng xuất hóa đơn tháng 12/2015 nhưng giao hàng sang quý I/2016	97.526.204
	+ Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	97.526.204
	- Tăng thuế TTDB tương ứng với giá trị vỏ, chai, keg khách hàng không hoàn trả theo quy định hợp đồng; hoặc khách hàng đã ngừng giao dịch không có đổi	2.076.199.701
	+ Công ty mẹ	1.145.206.452
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	539.315.829
	+ Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	340.322.581
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương	51.354.839
	* Giảm:	10.188.319.829
	- Thuế TTDB giảm tương ứng giảm doanh thu hàng hóa chưa đủ điều kiện ghi nhận là đã xuất bán 2016	10.188.319.829
	+ Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	10.188.319.829
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp tăng	10.144.717.249
	* Tăng:	
	- Doanh thu, chi phí thay đổi qua kiểm toán	5.475.296.037
	+ Công ty mẹ	2.921.167.869
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	683.775.591
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	76.429.850
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	191.191.419
	+ Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	207.401.068
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình	86.037.899
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	260.086.034
	+ Công ty CP Bao bì Bia Rượu Nước giải khát	120.350.047
	+ Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	133.394.561
	+ Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia rượu Nước giải khát Hà Nội	494.156.013
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương	234.218.412
	+ Công ty CP Bao bì Habeco	67.087.274
	- Loại trừ chi phí vi phạm hành chính	39.580.687
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	39.580.687
	- Loại trừ các khoản chi phí không liên quan trực tiếp, không tương ứng với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	847.998.065
	+ Công ty mẹ	557.600.000
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	17.200.000
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình	49.856.892

T	Diễn giải	Tổng
a	b	c
	+ Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	49.031.889
	+ Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia Rượu NGK Hà Nội	96.326.593
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	77.982.690
	- Ghi nhận theo kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền	425.089.789
	+ Công ty CP Bia Thanh Hóa	339.255.150
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	75.172.728
	+ Công ty CP Bao bì Bia Rượu NGK	10.661.911
	- Loại trừ khi tính thuế chi phí khấu hao xe oto trên 1,6 tỷ	118.809.822
	+ Công ty mẹ	108.223.156
	+ Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	10.586.666
	- Loại trừ khi tính thuế khoản chi trợ cấp thôi việc vượt quá mức quy định	899.299.864
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	899.299.864
	- Loại trừ khi tính thuế khoản chi có tính chất phúc lợi vượt quá 1 tháng lương	89.449.225
	+ Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	89.449.225
	- Do ghi nhận thuế TNDN giảm trừ doanh thu khoản chiết khấu thương mại tại 31/12/2016 khi chưa lập hóa đơn điều chỉnh	1.338.178.916
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	1.338.178.916
	- Do loại trừ khỏi chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với một số CCDC đơn vị đang phân bổ quá 03 năm	911.014.844
	+ Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	911.014.844
	* Giảm:	815.330.079
	- Doanh thu, chi phí thay đổi qua kiểm toán	128.388.671
	+ Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa	128.388.671
	- Đơn vị đã điều chỉnh tăng thuế phải nộp tương ứng với chi phí lương trích thừa so với quyết toán	493.928.292
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	493.928.292
	- Do bù trừ số thuế TNDN phải nộp phát hiện qua kiểm toán với số thuế TNDN còn phải thu Nhà nước	193.013.116
	+ Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	193.013.116
4	Thuế thu nhập cá nhân tăng	2.686.737.599
	- Kế khai thiếu thuế TNCN	381.154.640
	+ Công ty CP Bia Thanh Hóa	381.154.640
	- Chưa hạch toán thuế TNCN theo kết quả kiểm tra của cơ quan thuế, hoặc theo tờ khai quyết toán	2.305.582.959
	+ Công ty mẹ	1.859.385.780
	+ Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	399.015.579
	+ Công ty CP Bia Thanh Hóa	47.181.600
5	khoản phải nộp khác tăng	1.391.826.769.190
	Chia cổ tức cho cổ đông nhà nước từ nguồn quỹ đầu tư phát triển dự thừa (tại Công ty mẹ)	1.253.943.522.174
	- Chia cổ tức cho cổ đông nhà nước từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển dự thừa tại Công ty Bia CP Hà Nội - Hải Dương, Công ty CP Bia Thanh Hóa, Công ty CP Cồn - rượu Hà Nội được chuyển lên Công ty mẹ (Công ty mẹ)	137.883.247.016

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
TẠI TỔNG CÔNG TY BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI

Phụ lục số 05/HCKT-DN

STT	Đơn vị	Mã số thuế	Tổng số	Các khoản thuế					Thuế khác	Phí, lệ phí	Thu khác	Giảm phải thu NSNN về thuế
				GTGT	TNDN	Thuế TTDD	TNCN	Thuế khác				
1	Công ty Mẹ - Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	0101376672	1.773.666.551.822	1.131.039.918	3.586.991.025	377.121.751.609						
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	0104068531	1.528.026.215		1.528.026.215						1.391.826.769.190	
3	Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	2600170014	1.146.940.654	159.495.960	987.444.694							
4	Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	0200153370	688.984.713	391.048.123	297.936.590	49.964.484						
5	Công ty CP Habeco Hải Phòng	0200761964	73.418.989	73.418.989								
6	Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	0100102245	62.899.357.726	55.779.034		62.843.578.692						
7	Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	5700569263	207.401.068		207.401.068							
8	Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình	3100301045	135.894.792		135.894.792							
9	Công ty CP Bia Thanh Hóa	2800791192	2.333.364.170	1.922.502.718	706.812	381.154.640						
10	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	2801023570	951.390.869	151.989.006	260.086.034	539.315.829						
11	Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình	01000317707	284.843.190			284.843.190						
12	Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - NGK	0200159453	120.350.047		120.350.047							
13	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	0102111943	6.049.394.437	117.645.091		340.322.581						
14	Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	0102104745	693.199.579		590.482.606	102.716.973					5.591.426.765	
15	Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương	0800283766	2.080.366.530	471.399.024	1.300.950.191	126.601.049						
16	Công ty CP Bao bì Habeco Cồn	0102356862	67.087.274		67.087.274						181.416.266	
	Cộng		1.852.926.572.075	4.474.317.943	9.032.686.052	441.438.801.219	381.154.640	0	0	1.391.826.769.190	5.772.843.031	

Ghi chú:

- Khoản thuế khác là khoản cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp;

- Giảm phải thu NSNN 5.772.843.031 đồng bao gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp 5.591.426.765 đồng, Thuế TNCN: 181.416.266 đồng.

**BẢNG GIẢI THÍCH NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH THUẾ PHẢI NỘP GIỮA SỔ ĐIỀU CHỈNH TẠI PL 04 VÀ SỔ KIẾN NGHỊ TĂNG THU TẠI PL 05
TẠI TỔNG CÔNG TY BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI**

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu/Đơn vị	Số điều chỉnh tăng phải nộp tại PL 04	Số kiến nghị tăng thu tại PL 05	Số chênh lệch: (+): KNTT nhiều hơn điều chỉnh kế toán; (-): KNTT ít hơn điều chỉnh kế toán	Diễn giải
Thuế GTGT	2.515.098.568	4.474.317.943	1.959.219.375	
Công ty mẹ - Tổng công ty	1.131.039.998	1.131.039.998	-	
Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	740.059.500	-	(740.059.500)	Chỉ điều chỉnh kế toán, không kiến nghị tăng thu do qua kiểm toán đã kiến nghị tại Công ty mẹ đối với khoản thuế GTGT tương ứng với vỏ chai kết các khách hàng ký cược không thu hồi được, hoặc ngưng hoạt động trên 01 tháng mới thực hiện chuyển tiền đặt cược cho khách hàng khác (Công ty TNHH MTV TM Habeco mượn vỏ chai kết của Công ty mẹ để cho các khách hàng ký cược kinh doanh)
Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	159.495.960	159.495.960	-	
Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	430.991.032	391.048.123	(39.942.909)	Chỉ điều chỉnh kế toán, không kiến nghị tăng thu do đến thời điểm kiểm toán đơn vị đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
Công ty CP Habeco Hải Phòng	73.418.989	73.418.989	-	
Công ty CP Cồn rượu Hà Nội	(2.815.474.736)	55.779.034	2.871.253.770	Qua kiểm toán điều chỉnh giảm thuế GTGT đơn vị xuất hóa đơn, hạch toán doanh thu chưa đủ điều kiện vào tháng 12/2016, không giảm kiến nghị tăng thu do hàng đã được bán giao, đủ điều kiện xuất hóa đơn, hạch toán doanh thu trong quý I/2017.
Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội - Quảng Ninh	131.265.600	-	(131.265.600)	Chỉ điều chỉnh kế toán, không kiến nghị tăng thu do đến thời điểm kiểm toán đơn vị đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
Công ty CP Bia Thanh Hóa và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	2.074.491.724	2.074.491.724	-	
Công ty CP Bao bì Bia Rượu NGK	766.386	-	(766.386)	Chỉ điều chỉnh kế toán, không kiến nghị tăng thu do ghi nhận theo kết quả của cơ quan thanh kiểm tra khác
Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	117.645.091	117.645.091	-	

Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	471.399.024	471.399.024	-	
Thuế TNDN	9.329.387.170	9.032.686.052	(296.701.118)	
Công ty mẹ - Tổng công ty	3.586.991.025	3.586.991.025	-	
Công ty TNHH MTV TM HABECO	1.528.026.215	1.528.026.215	-	
Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	987.444.694	987.444.694	-	
Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	247.972.106	247.972.106	-	
Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội - Quảng Ninh	207.401.068	207.401.068	-	
Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình	135.894.792	135.894.792	-	
Công ty CP Bao bì Bia Rượu NGK	131.011.958	120.350.047	(10.661.911)	Chỉ điều chỉnh kế toán, không kiến nghị tăng thu do theo kết quả của cơ quan thanh kiểm tra khác
Công ty CP đầu tư PTCN Bia rượu NGK Hà Nội	590.482.606	590.482.606	-	
Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	1.300.950.191	1.300.950.191	-	
Công ty CP Bao bì Habeco	67.087.274	67.087.274	-	
Công ty CP Bia Thanh Hóa	210.866.479	-	(210.866.479)	Chỉ điều chỉnh kế toán, không kiến nghị tăng thu do theo kết quả của cơ quan thanh kiểm tra khác
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	335.258.762	260.086.034	(75.172.728)	Chỉ điều chỉnh kế toán, không kiến nghị tăng thu do theo kết quả của cơ quan thanh kiểm tra khác
Thuế TTĐB	430.641.892.770	441.438.801.219	10.796.908.449	
Công ty Bia Hà Nội - Hải Phòng	49.964.484	49.964.484	-	
Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	52.076.377.055	62.843.578.692	10.767.201.637	(1) Chênh lệch tăng 10.188.319.829 đồng là khoản TTĐB điều chỉnh giảm do đơn vị xuất hóa đơn, hạch toán doanh thu chưa đủ điều kiện vào tháng 12/2016, qua chỉ điều chỉnh kế toán, không giảm kiến nghị tăng thu đã được bán giao, đủ điều kiện xuất hóa đơn, ghi nhận thu trong quý I/2017. (2) Chênh lệch tăng 578.881. qua kiểm toán xác định thời điểm tính thuế TTĐB (không phải năm 2016 như đơn vị) nên có sự chênh lệch suất áp dụng (từ 55% lên 60%) nên phải kiến qua kiểm toán
Công ty mẹ - Tổng công ty	377.121.751.609	377.121.751.609	-	

ia Thanh Hóa		29.706.812	29.706.812	Do qua kiểm toán xác định thời điểm tính thuế TTĐB là năm 2017 (không phải năm 2016 như đơn vị) nên có sự chênh lệch tăng về thuế suất áp dụng (từ 55% lên 60%) nên phải kiến nghị bổ sung qua kiểm toán
H MTV Thương mại Bia	539.315.829	539.315.829	-	
a Hà Nội-Thái Bình	284.843.190	284.843.190	-	
ương mại Bia Hà Nội	340.322.581	340.322.581	-	
u tư PTCN Bia rượu NGK	102.716.973	102.716.973	-	
i Hà Nội-Hải Dương	126.601.049	126.601.049	-	
ông công ty	2.686.737.599	381.154.640	(2.305.582.959)	
MTV Thương mại Habeco	1.859.385.780	-	(1.859.385.780)	Chỉ điều chỉnh kế toán theo quyết toán thuế của đơn vị, không kiến nghị nộp NSNN
Thanh Hóa	399.015.579	-	(399.015.579)	Chỉ điều chỉnh kế toán theo quyết toán thuế của đơn vị, không kiến nghị nộp NSNN
i nộp khác	428.336.240	381.154.640	(47.181.600)	Chỉ điều chỉnh kế toán theo quyết toán thuế của đơn vị, không kiến nghị nộp NSNN
ông công ty	1.391.826.769.190	1.391.826.769.190	-	
Cộng	1.391.826.769.190	1.391.826.769.190	-	
Cộng	1.836.999.885.297	1.847.153.729.044	10.153.843.747	

BẢNG GIẢI THÍCH NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH GIỮA SỐ ĐIỀU CHỈNH TẠI PL 04 VÀ SỐ KIẾN NGHỊ GIẢM THU NSNN TẠI PL 05
TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI

Đơn vị tính: Đồng

TT		Số điều chỉnh giảm phải thu tại PL 04	Số kiến nghị giảm thu tại PL 05	Số chênh lệch	Diễn giải
1	Thuế TNDN	13.673.647.608	5.591.426.765	(8.082.220.843)	- Điều chỉnh kế toán, không kiến nghị giảm thu NSNN là do đơn vị chưa điều chỉnh quyết toán thuế TNDN
	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	13.673.647.608	5.591.426.765	(8.082.220.843)	
2	Thuế TNCN	181.416.266	181.416.266	-	
	Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	181.416.266	181.416.266	-	
	Cộng	13.855.063.874	5.772.843.031	(8.082.220.843)	

Phụ lục số 05a/BCKT-DN

**THUYẾT MINH KIẾN NGHỊ TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017
TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

STT	Đơn vị/chi tiêu	Số tiền (đồng)	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
	Tổng số	1.852.926.572.075		
I	Thuế GTGT	4.474.317.943		
1	Công ty mẹ - Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	1.131.039.998	- Tăng thuế GTGT phải nộp do giảm thuế GTGT được khấu trừ tương ứng doanh thu không chịu thuế: 291.379.420 đồng; - Do đơn vị chưa xuất hóa đơn, kê khai thuế GTGT đối với khoản ký cược chai két không thu hồi được, hoặc ngừng hoạt động trên 01 tháng mới thực hiện chuyển tiền đặt cược cho khách hàng khác 740.059.500 đồng; - Do đơn vị khấu trừ thuế GTGT đầu vào chưa đúng quy định: 99.601.078 đồng.	
2	Công ty CP Bia Hà Nội-Hồng Hà	159.495.960	- Tăng thuế GTGT phải nộp đối với trang bị, thiết bị quảng cáo hỗ trợ cho các đại lý.	
3	Công ty CP Bia HN - Hải Phòng	391.048.123	- Điều chỉnh thu hồi giá trị thanh toán ĐTXD theo kiến nghị của KTNN: 209.669.494 đồng; - Thuế GTGT hàng cho, biếu tặng khách hàng năm 2016: 167.297.729 đồng; - Thuế GTGT đối với bia khuyến mại không đăng ký với Sở Công thương: 14.080.900 đồng.	
4	Công ty CP Habeco Hải Phòng	73.418.989	- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ tương ứng doanh thu không chịu thuế GTGT (bã bia) năm 2016: 51.070.046 đồng, năm 2015: 22.348.943 đồng.	
5	Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	55.779.034	- Tăng thuế GTGT đầu ra đối với hàng cho, biếu, tặng - Thời gian thực hiện khuyến mại vượt quá quy định của pháp luật về thương mại (CP): 1.887.466.798 đồng;	
6	Công ty CP Bia Thanh Hóa	1.922.502.718	- Tăng thuế GTGT do chương trình khuyến mại tiệc cưới vượt quá quy định của pháp luật về thương mại (CP): 35.035.920 đồng;	
7	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	151.989.006	- Tăng doanh thu vô chai, vô box keg do khách hàng không hoàn trả theo thời hạn quy định trên Hợp đồng;	
8	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	117.645.091	- Tăng doanh thu, tăng thuế TTDB, tăng thuế GTGT phải nộp giá trị vô keg khách hàng không có nhu cầu sử dụng nhưng không hoàn trả lại đơn vị theo đúng quy định hợp đồng: 95.909.091 đồng; - Tăng doanh thu, thuế GTGT đối với phần quà tặng công nhân viên cổ bia, bình phong thủy: 21.736.000 đồng;	

9	Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	471.399.024	- Do kê khai thiếu thuế GTGT phải nộp của việc bán phế phẩm: 225.140.692 đồng; - Do tăng thuế GTGT phải nộp đơn vị kê khai thiếu thuế GTGT đối với hàng hóa tặng khách hàng 224.540.505 đồng; - Do tăng doanh thu vô keg, ket đối với những trường hợp khách hàng còn tồn ký cược keg, ket năm 2016 nhưng không phát sinh doanh thu năm 2016: 14.472.727 đồng; - Tăng thuế GTGT đầu ra do thực hiện khuyến mại giảm giá vượt quá thời gian 7.245.100 đồng.	
II	Thuế TNDN	9.032.686.052		
1	Công ty Mẹ - Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	3.586.991.025	- Do doanh thu chi phí thay đổi (tăng lợi nhuận tăng TNDN): 2.921.167.869 đồng; - Do loại trừ khỏi chi phí tính thuế một số khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không tương ứng với kết quả SXKD: 557.600.000 đồng; - Do loại trừ khỏi chi phí tính thuế khấu hao ô tô dưới 16 chỗ giá trên 1,6 tỷ đồng: 108.223.156 đồng.	
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	1.528.026.215	- Do ghi nhận thuế TNDN giảm trừ doanh thu khoản chiết khấu thương mại tại 31/12/2016 khi chưa lập hóa đơn điều chỉnh (6.690.894.582 đ): 1.338.178.916 đồng; - Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN: 683.775.591 đồng; - Giảm thuế TNDN do đơn vị đã kê khai điều chỉnh lợi nhuận tính thuế đối với khoản tiền lương trích thừa so với quyết toán (2.469.641.462đ x 20%): 493.928.292 đồng.	
3	Công ty CP Bia Hà Nội-Hồng Hà	987.444.694	- Do loại trừ khỏi chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với một số CCDC đơn vị đang phân bổ quá 03 năm (4.555.074.221đ) làm tăng thuế TNDN: 911.014.844 đồng; - Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN: 76.429.850 đồng;	
4	Công ty CP Bia HN - Hải Phòng	247.972.106	- Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN: 191.191.419 đồng; - Do loại trừ khi tính thuế khoán phạt vi phạm hành chính về thuế: 39.580.687 đồng; - Do loại trừ khi tính thuế khoán chi ủng hộ địa phương: 17.200.000 đồng.	
5	Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội-Quảng Ninh	207.401.068	- Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN.	
6	Công ty CP Bia Hà Nội-Quảng Bình	135.894.792	- Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN: 86.037.899 đồng; - Loại trừ khi tính thuế TNDN đối với chi phí khấu hao TSCĐ không tham gia vào hoạt động SXKD: 30.656.893 đồng;	
7	Công ty CP Bao bì Bia Rượu NGK	120.350.047	- Loại trừ khi tính thuế TNDN đối với phần chi tiền lương cho thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành SXKD: 19.200.000 đồng; - Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN;	

Công ty CP Đầu tư PTCN Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	590.482.606	- Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN: 494.156.013 đồng; - Do loại trừ khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC: 96.326.593 đồng.	
Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	1.300.950.191	- Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN: 234.218.412 đồng; - Loại trừ tính thuế TNDN: đối với khoản trợ cấp thời việc cho người lao động vượt quy định 899.299.864 đồng; khoản chi phí có tính chất phúc lợi cho người lao động vượt quá một tháng lương: 89.449.225 đồng; Loại trừ chi phí theo quy định tại Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC: 58.782.690 đồng; Loại trừ chi phí thù lao HĐQT không tham gia trực tiếp điều hành tại đơn vị: 19.200.000 đồng.	
Công ty CP Bao bì HABECO	67.087.274	- Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN.	
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	260.086.034	- Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN.	
Thuế TTDB	441.438.801.219		
Công ty mẹ - Tổng công ty CP Bia Rượu - Nước giải khát Hà Nội	377.121.751.609	- Do tăng thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp giai đoạn 2009-2011: 375.877.115.305 đồng; - Tăng thuế TTDB tương ứng với giá trị vỏ, chai, keg khách hàng không hoàn trả theo quy định hợp đồng; hoặc khách hàng đã ngừng giao dịch không có đối chiếu: 1.145.206.452 đồng. - Do đơn vị kê khai thuế TTDB sai giá: 99.429.852 đồng.	
Công ty CP Bia HN - Hải Phòng	49.964.484	- Do tăng thuế TTDB phải nộp đối với bia khuyến mại không đăng ký với Sở Công thương: 49.964.484 đồng.	
Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	62.843.578.092	- Do chênh lệch thuế TTDB xác định lại theo giá bán ra của Công ty TNHH MTV TM Rượu HN giai đoạn 2009 - 2011: 62.167.170.680 đồng; - Do chênh lệch thuế TTDB hàng xuất hóa đơn tháng 12/2015 nhưng giao hàng sang quý I/2016: 97.526.204 đồng; - Do chênh lệch thuế TTDB hàng xuất hóa đơn tháng 12/2016 nhưng giao hàng sang quý I/2017: 578.881.808 đồng.	
Công ty CP Bia Thanh Hóa	29.706.812	- Tăng thuế TTDB lượng bia khuyến mại năm 2016 đơn vị chưa xuất bàn giao cho khách hàng	
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa	539.315.829	- Tăng doanh thu vỏ chai, vỏ box keg do khách hàng không hoàn trả theo thời hạn quy định trên Hợp đồng	
Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình	284.843.190	- Tăng thuế TTDB hàng bán trong năm do kê khai tính thuế trên giá bán đã giảm trừ chiết khấu;	
Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	340.322.581	- Do tăng thuế TTDB tương ứng giá trị vỏ keg khách hàng không có nhu cầu sử dụng nhưng không hoàn trả lại đơn vị theo đúng quy định hợp đồng;	

8	Công ty CP Đầu tư PTCN Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	102.716.973	- Do xác định lại giá tính thuế đối với sản phẩm Bia Hơi	
9	Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	126.601.049	- Do tăng doanh thu vỏ keg, ket đối với những trường hợp khách hàng còn tồn ký cược keg, ket năm 2016 nhưng không phát sinh doanh thu năm 2016: 51.354.839 đồng; - Tăng thuế TTDB phải nộp do đơn vị kê khai thiếu thuế TTDB với doanh thu bồi thường vỏ keg 37.719.355 đồng; - Đơn vị kê khai thuế TTDB do xác định giá tính thuế là giá bán sau giảm (chương trình khuyến mại) không đúng quy định (giảm giá) 37.526.855 đồng.	
IV	Thuế TNCN	381.154.640		
	Công ty CP Bia Thanh Hóa	381.154.640	- Thuế TNCN của lao động thuê ngoài không ký Hợp đồng: 273.108.893 đồng; - Chưa kê khai thuế TNCN đối với lãnh đạo quản lý kiêm nhiệm Cty Thương mại: 108.045.747 đồng.	
V	Thu khác	1.391.826.769.190		
	Công ty mẹ - Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	1.391.826.769.190	- Tạm chia cổ tức từ quỹ đầu tư phát triển theo số dư đầu tư tài chính ngắn hạn cổ đông nhà nước: 1.253.943.522.174 đồng; - Chia cổ tức cho cổ đông nhà nước từ nguồn được phân phối quỹ đầu tư phát triển tại Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương, Công ty CP Bia Thanh Hóa, Công ty CP Cồn rượu Hà Nội: 137.883.247.016 đồng	
VI	Giảm phải thu NSNN về thuế	5.772.843.031		
1	Thuế TNDN	5.591.426.765		
	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	5.591.426.765	- Giảm thuế và các khoản phải thu nhà nước do đơn vị ghi nhận bổ sung khoản chi phí không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị vào tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2014 dẫn đến làm giảm thuế TNDN chưa đúng quy định: 5.398.413.649 đồng; - Do kết quả kiểm toán thay đổi ảnh hưởng đến thuế TNDN: 133.394.561 đồng; - Loại trừ tính thuế khoản lãi vay ngân hàng phục vụ việc nộp thuế TTDB cho TCT giai đoạn 2011-2015 không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh: 49.031.889 đồng; - Do loại trừ khi tính thuế TNDN đối với phần khấu hao xe ô tô có giá trị trên 1,6 tỷ đồng: 10.586.666 đồng.	
2	Thuế TNCN	181.416.266		
	Công ty CP Bia Hà Nội-Hải Dương	181.416.266	- Giảm thuế và các khoản phải thu Nhà nước do đơn vị kê khai thiếu thuế TNCN năm 2016	